TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP
THAN - KHOÁNG SẢN VIỆT NAM
CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN ĐẦU TƯ MỎ VÀ CÔNG NGHIỆP-VINACOMIN

Số: 320/TCKT-VIMCC
V/v: Công bố thông tin

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 22 tháng 4 năm 2022

CÔNG BỐ THÔNG TIN TRÊN CỔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CỦA ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC VÀ SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI

Kính gửi : - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội

1. Tên Công ty: Công ty cổ phần Tư vấn đầu tư mỏ và công nghiệp – Vinacomin

2. Mã chứng khoán: TVM

3. Địa chỉ trụ sở chính: Số 565 đường Nguyễn Trãi, phường Thanh Xuân Nam, quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội

4. Điện thoại: (04)38 544 252 Fax: (04) 38 543 164

5. Người thực hiện công bố thông tin: Ông Phùng Đức Trưởng – Kế toán trưởng

6. Nội dung thông tin công bố:

- Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 ngày 22/04/2022

- Biên bản Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 ngày 22/04/2022

7. Nội dung chi tiết được đăng tải trên Website của Công ty tại địa chỉ:

http://vimcc.vn/

8. Công ty xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

Trân trọng!

NGƯỜI THỰC HIỆN CBTT
KẾ TOÁN TRƯỞNG

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN ĐẦU TƯ MỎ VÀ CÔNG NGHIỆP VINACOMIN

Phùng Đức Trưởng

Công Ty C Phần T Vấn Đầu T Mỏ Và Công Nghiệp - Vinacomin

Digitally signed by Công Ty C Phần T Vấn Đầu T Mỏ Và Công Nghiệp - Vinacomin
DN: cn=Công Ty C Phần T Vấn Đầu T Mỏ Và Công Nghiệp - Vinacomin c=VN l=Quận Thanh Xuân
Reason: I am the author of this document
Location:
Date: 2022-04-22 14:56+07:00

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN ĐẦU TƯ MỎ VÀ CÔNG NGHIỆP-VINACOMIN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 22 tháng 4 năm 2022

NGHỊ QUYẾT
Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2022
CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN ĐẦU TƯ MỎ VÀ CÔNG NGHIỆP - VINACOMIN

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Tư vấn đầu tư mỏ và công nghiệp - Vinacomin;

Căn cứ vào Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) thường niên năm 2022 của Công ty cổ phần Tư vấn đầu tư mỏ và công nghiệp - Vinacomin ngày 22 tháng 4 năm 2022.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua Báo cáo kết quả hoạt động SXKD năm 2021 và nhiệm vụ kế hoạch SXKD năm 2022

1. Thông qua kết quả hoạt động SXKD của Công ty năm 2021 sau hợp nhất, với các chỉ tiêu chủ yếu như sau:

Stt	Chỉ tiêu	ĐVT	Thực hiện 2020	KH PHKD 2021	Thực hiện 2021	Tỷ lệ % so với	
						Cùng kỳ	*KH 2021*
1	Tổng doanh thu	Tr.đ	226.468	173.000	181.863	*80,3*	*105,1*
2	Nộp ngân sách	Tr.đ	12.657	Theo qđ	12.186	*96,3*	
3	Lợi nhuận trước thuế	Tr.đ	1.727	2.000	2.263	*131,0*	*113,2*
4	Lao động bình quân	Người	295	301	296	*100,3*	*98,3*
5	Thu nhập bình quân ng/tháng	Tr.đ	9.771	10.769	13.222	*135,3*	*122,8*
6	Đầu tư xây dựng	Tr.đ	763	700	478	*62,6*	*68,3*

Đại hội ủy quyền cho Hội đồng quản trị Công ty căn cứ vào tình hình thực tế điều chỉnh các chỉ tiêu kế hoạch cho kịp thời và phù hợp. Hội đồng quản trị Công ty có trách nhiệm báo cáo việc thực hiện tại Đại hội kế tiếp.

Điều 2. Thông qua các nội dung sau:

1. Báo cáo thực hiện Đề án tái cơ cấu Công ty cổ phần Tư vấn đầu tư mỏ và công nghiệp - Vinacomin giai đoạn 2017 - 2020.

2. Báo cáo công khai Tài chính năm 2021 Công ty (đã được kiểm toán).

3. Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị.

4. Báo cáo thẩm định của Ban Kiểm soát;

5. Báo cáo phân phối lợi nhuận, mức cổ tức năm 2021 và dự kiến mức cổ tức năm 2022:

- Mức cổ tức năm 2021: 3%.
- Mức cổ tức năm 2022: ≥ 3%.

6. Báo cáo đề xuất bổ sung, thay đổi ngành nghề kinh doanh của Công ty và sửa đổi, bổ sung Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty cổ phần Tư vấn đầu tư mỏ và công nghiệp - Vinacomin (sửa đổi, bổ sung lần thứ 9).

Điều 3. Thông qua Báo cáo chi trả tiền thù lao cho các thành viên HĐQT, BKS, Người phụ trách quản trị Công ty kiêm Thư ký Công ty năm 2021

ĐHĐCĐ phê duyệt mức chi trả tiền lương, tiền thù lao cho các thành viên HĐQT, BKS, Người phụ trách quản trị Công ty kiêm Thư ký Công ty hằng tháng năm 2021 như sau:

TT	Chức danh	Thành tiền *(đồng/người/năm)*	Ghi chú
1.	Thù lao các thành viên HĐQT	175.200.000	03 người
2.	Thù lao các thành viên Ban kiểm soát	100.800.000	02 người
3.	Thù lao Người phụ trách quản trị kiêm Thư ký Công ty	50.400.000	01 người

Điều 4. Thông qua Báo cáo về việc quyết toán tiền lương Người quản lý Công ty năm 2021

ĐHĐCĐ phê duyệt mức chi trả tiền lương Người quản lý Công ty năm 2021 như sau:

Stt	Họ tên	Chức danh	Quỹ lương quyết toán			
			Số tháng	*Quỹ lương NQL TKV duyệt*	*Tiền lương công trình*	*Tổng cộng*
1	Lê Văn Duẩn	GĐ	12	343.200.000	60.000.000	403.200.000
2	Nguyễn Việt Cường	PGĐ	12	303.600.000	48.000.000	351.600.000
3	Lê Việt Phương	PGĐ	12	303.600.000	48.000.000	351.600.000
4	Đào Ngọc Hiệp	PGĐ	12	303.600.000	36.000.000	351.600.000
5	Trần Thị Minh Thu	TB KS	12	316.800.000		316.800.000
6	Phùng Đức Trưởng	KTT	12	277.200.000		277.200.000
	Tổng cộng			**1.848.000.000**	**192.000.000**	**2.040.000.000**

Điều 5. Thông qua kế hoạch chi trả thù lao, tiền lương, tiền thưởng và các lợi ích khác đối với HĐQT, Ban kiểm soát, Người phụ trách quản trị kiêm Thư ký Công ty năm 2022 như sau:

Stt	Nội dung	Cách tính	Thành tiền (VNĐ)
I	**Thù lao**		
1	Chủ tịch HĐQT	27.000.000 x 20%x 12 tháng	64.800.000
2	Thành viên HĐQT	23.000.000 x 20% x12 tháng x 2 người	110.400.000
3	Thành viên BKS	21.000.000 x 20% x 12 tháng x 2 người	100.800.000
4	Người phụ trách quản trị kiêm Thư ký Công ty	21.000.000 x 20% x 12 tháng x 1 người	50.400.000
II	**Tiền lương**		
1	Giám đốc	26.000.000 x 12 tháng	312.000.000
2	Phó giám đốc	23.000.000 x12 tháng x 3 người	828.000.000
3	Trưởng ban KS	24.000.000 x 12 tháng	288.000.000
4	Kế toán trưởng	21.000.000 x12 tháng	252.000.000
	Tổng cộng		**1.680.000.000**

Chi phí trên được hạch toán vào chi phí kinh doanh năm tài chính 2022 của Công ty. Khi có các qui định về tiền lương thay đổi thì uỷ quyền cho HĐQT quyết định điều chỉnh mức chi trả cho phù hợp.

Điều 6. Thông qua việc lựa chọn Công ty kiểm toán độc lập

ĐHĐCĐ đã thông qua việc chọn Công ty TNHH Kiểm toán BDO thực hiện việc kiểm toán báo cáo tài chính cho Công ty trong năm tài chính 2022.

Điều 7. Thông qua việc thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp và Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty cổ phần Tư vấn đầu tư mỏ và công nghiệp - Vinacomin sau (Sửa đổi, bổ sung lần thứ chín) và giao cho HĐQT Công ty tổ chức triển khai thực hiện.

Điều 8. Thông qua các nội dung

1. Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị Công ty tiếp tục tổ chức thực hiện đề án tái cơ cấu Công ty cổ phần Tư vấn đầu tư mỏ và công nghiệp - Vinacomin theo các Văn bản của TKV. Hội đồng quản trị Công ty có trách nhiệm báo cáo kết quả thực hiện tại Đại hội kế tiếp.

2. Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị Công ty Quyết định đầu tư, bán tài sản của Công ty có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất đã được kiểm toán. Hội đồng quản trị Công ty có trách nhiệm báo cáo việc thực hiện tại Đại hội kế tiếp.

3. Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị và giao Giám đốc Công ty thực hiện việc thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp về bổ sung ngành, nghề kinh doanh theo quy định. Hội đồng quản trị Công ty có trách nhiệm báo cáo việc thực hiện tại Đại hội kế tiếp.

Nghị quyết này đã được 100% tổng số cổ phần biểu quyết dự họp thông qua, công bố và thống nhất trước toàn thể cổ đông vào lúc 11h00' ngày 22 tháng 4 năm 2022./.

Nơi nhận:
- Các cổ đông (Website Công ty);
- UBCKNN, TT LKCK, Sở GDCK Hà Nội;
- Thành viên HĐQT, BKS;
- KTTr (04 bản, để CBTT);
- Các phòng: TCKT, KH, HCNS Công ty;
- Lưu: HCNS, HĐQT, HSĐH.

TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỊCH HĐQT

M.S.D.N: 0500237543 - C.T.C.P
CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN ĐẦU TƯ MỎ VÀ CÔNG NGHIỆP VINACOMIN
Q. THANH XUÂN - TP. HÀ NỘI

Nguyễn Trọng Hùng

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2022
CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN ĐẦU TƯ MỎ VÀ CÔNG NGHIỆP - VINACOMIN

Hôm nay, vào hồi 8 giờ 30 phút, ngày 22 tháng 4 năm 2022, tại Trụ sở Công ty, số 565 đường Nguyễn Trãi, phường Thanh Xuân Nam, quận Thanh Xuân, TP. Hà Nội. Hội đồng quản trị (HĐQT) Công ty cổ phần Tư vấn đầu tư mỏ và công nghiệp - Vinacomin tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022.

Tham dự Đại hội gồm có:

1. Ông Nguyễn Trọng Hùng Chức vụ: Chủ tịch HĐQT Công ty;

2. Ông Lê Văn Duẩn Chức vụ: Thành viên HĐQT, Giám đốc Công ty;

3. Ông Lê Việt Phương Chức vụ: Thành viên HĐQT, Phó Giám đốc Công ty;

4. Bà Trần Thị Minh Thu Chức vụ: Trưởng ban Kiểm soát Công ty;

5. Các Ông/Bà gồm 52 cổ đông sở hữu và được uỷ quyền bằng 1.980.165 cổ phần đại diện cho 2.400.000 cổ phần chiếm 82,507% cổ phần có quyền biểu quyết *(Có danh sách các cổ đông tham dự Đại hội kèm theo biên bản này);*

6. Ông: Nguyễn Việt Cường - Phó Giám đốc Công ty.

Đại hội đã diễn ra theo trình tự và bao gồm những nội dung sau đây:

Thực hiện các thủ tục tiến hành đại hội.

- Ông Đào Huy Quân - Thay mặt Ban tổ chức Đại hội tuyên bố lý do; Giới thiệu đại biểu dự Đại hội; Giới thiệu Chủ tọa: Ông Nguyễn Trọng Hùng Chủ tịch HĐQT Công ty.

- Ông Nguyễn Trọng Hùng - Chủ tọa Đại hội mời Ông Đào Huy Quân - Người phụ trách quản trị Công ty làm Thư ký Đại hội; Thông qua chương trình Đại hội.

- Ông Nguyễn Trọng Hùng - Chủ tọa Đại hội mời bà Tô Thị Mỹ Bình PCT Công đoàn Công ty lên báo cáo kết quả kiểm tra tư cách đại biểu đại hội và Qui chế làm việc Đại Hội;

Sau khi thực hiện các thủ tục tiến hành Đại hội, Chủ toạ Đại hội đã điều hành các vấn đề sau đây:

I. Ông Lê Văn Duẩn, trình bày:

1. Báo cáo hoạt động sản xuất kinh doanh (SXKD) năm 2021 sau hợp nhất, với các chỉ tiêu chủ yếu:

Stt	Chỉ tiêu	ĐVT	Thực hiện 2020	KH PHKD 2021	Thực hiện 2021	Tỷ lệ % so với	
						Cùng kỳ	*KH 2021*
1	Tổng doanh thu	Tr.đ	226.468	173.000	181.863	*80,3*	*105,1*
2	Nộp ngân sách	Tr.đ	12.657	Theo qđ	12.186	*96,3*	
3	Lợi nhuận trước thuế	Tr.đ	1.727	2.000	2.263	*131,0*	*113,2*
4	Lao động bình quân	Người	295	301	296	*100,3*	*98,3*
5	Thu nhập bình quân ng/tháng	Tr.đ	9.771	10.769	13.222	*135,3*	*122,8*
6	Đầu tư xây dựng	Tr.đ	763	700	478	*62,6*	*68,3*

2. Báo cáo kết quả thực hiện Đề án tái cơ cấu Công ty giai đoạn 2017-2020

2.1. Định biên lao động

Trước khi thực hiện Đề án tái cơ cấu, Công ty có 441 người (quản lý 111 người; nghiệp vụ, phụ trợ, phục vụ 64 người; lao động công nghệ 266 người);

Theo phương án tái cơ cấu được TKV thông qua tại Văn bản số 6198/TKV-TVNS ngày 27/12/2017, định biên lao động Công ty là 385 người (quản lý 106 người; nghiệp vụ, phụ trợ, phục vụ 77 người; lao động công nghệ 202 người)

Tính đến thời điểm 31/12/2021, Công ty đã thực hiện định biên lao động còn 281 người (quản lý 71 người; nghiệp vụ, phụ trợ, phục vụ 36 người; lao động công nghệ 174 người) chủ yếu giảm ở khối gián tiếp và những lao động không đáp ứng được yêu cầu công việc trong khối thiết kế.

2.2. Thoái vốn tại Công ty cổ phần Tư vấn đầu tư mỏ Lương Sơn

Hội đồng quản trị Công ty đã tổ chức họp những người có liên quan và đã chỉ đạo Người đại diện phần vốn của Công ty tại Công ty cổ phần Tư vấn đầu tư mỏ Lương Sơn triển khai thực hiện việc thu hồi vốn. Trong quá trình thực hiện, Công ty đã thuê các đơn vị tư vấn luật và thẩm định giá, tuy nhiên thực hiện việc thoái vốn hiện tại gặp rất nhiều khó khăn, vướng mắc do Công ty cổ phần Tư vấn đầu tư mỏ Lương Sơn hiện không còn hoạt động, đã bị UBND tỉnh Hòa Bình thu hồi giấy phép khai thác khoáng sản, giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp. Trong năm 2021 dù rất cố gắng Công ty mới chỉ thu hồi được 300 triệu đồng tiền vốn đầu tư tại Công ty cổ phần Tư vấn đầu tư mỏ Lương Sơn.

2.3. Tái cơ cấu Công ty CP Tư vấn đầu tư than Uông Bí

Ngày 22/2/2022, Công ty đã hoàn thành hồ sơ giải thể, Sở KHĐT tỉnh Quảng Ninh đã ra Thông báo số 92/KHĐT/ĐKKD về việc doanh nghiệp giải thể/chấm dứt tồn tại.

2.4. Hợp nhất Xí nghiệp Dịch vụ tổng hợp và Xây dựng với Xí nghiệp Thương mại và Chuyển giao công nghệ

Trong năm 2021 Công ty đã hợp nhất Xí nghiệp Dịch vụ tổng hợp và Xây dựng với Xí nghiệp Thương mại và Chuyển giao công nghệ theo đúng quy định của pháp luật,

Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty. Đến thời điểm báo cáo, chỉ còn các thủ tục pháp lý liên quan giải thể do các cơ quan quản lý nhà nước thực hiện, dự kiến hoàn thành trong Quý II năm 2022.

2.5. Xã hội hóa bộ phận Bảo vệ, Nhà ăn, Xuất bản, Vệ sinh

Đến thời điểm 31/12/2021, Công ty hoàn thành công tác xã hội hóa bộ phận Bảo vệ; đã khoán gọn các bộ phận Nhà ăn, Xuất bản tương tự như hình thức xã hội hóa. Công ty tiếp tục thực hiện theo kế hoạch, đến 31/3/2022 sẽ hoàn thành công tác xã hội hóa các bộ phận: Nhà ăn, Xuất bản, Vệ sinh theo đúng chỉ đạo của Tập đoàn và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021.

II. Ông Phùng Đức Trưởng, trình bày:

1. Báo cáo công khai tài chính năm 2021.

2. Báo cáo phân phối lợi nhuận, mức cổ tức năm 2021 và dự kiến mức cổ tức năm 2022.

2.1. Mức cổ tức năm 2021: 3%.

2.2. Mức cổ tức năm 2022: ≥ 3%.

3. Báo cáo mức chi trả tiền thù lao cho các thành viên HĐQT, BKS, Người phụ trách quản trị Công ty năm 2021

Mức chi trả tiền tiền thù lao cho các thành viên HĐQT, BKS, Người phụ trách quản trị Công ty (kiêm nhiệm) hằng tháng năm 2021 như sau:

TT	Chức danh	Thành tiền *(đồng/người/năm)*	Ghi chú
1.	Thù lao các thành viên HĐQT	175.200.000	03 người
2.	Thù lao các thành viên Ban kiểm soát	100.800.000	02 người
3.	Thù lao Người phụ trách quản trị kiêm Thư ký Công ty	50.400.000	01 người

4. Báo cáo mức chi trả tiền lương Người quản lý Công ty năm 2021

Mức chi trả tiền lương Người quản lý Công ty năm 2021 như sau:

1.	Quỹ lương NQL theo lương cơ sở năm 2021:	1.680.000.000
2.	Quỹ lương NQL Tập đoàn duyệt năm 2021:	1.848.000.000
3.	Quỹ lương NQL Công ty quyết toán năm 2021:	1.848.000.000

* Chi tiết cụ thể như sau:

TT	Họ tên	Chức danh	Quỹ lương quyết toán			
			Số tháng	*Quỹ lương NQL TKV duyệt*	*Tiền lương công trình*	*Tổng cộng*
1	Lê Văn Duẩn	GĐ	12	343.200.000	60.000.000	403.200.000
2	Nguyễn Việt Cường	PGĐ	12	303.600.000	48.000.000	351.600.000
3	Lê Việt Phương	PGĐ	12	303.600.000	48.000.000	351.600.000

TT	Họ tên	Chức danh	Quỹ lương quyết toán			
			Số tháng	*Quỹ lương NQL TKV duyệt*	*Tiền lương công trình*	*Tổng cộng*
4	Đào Ngọc Hiệp	PGĐ	12	303.600.000	36.000.000	351.600.000
5	Trần Thị Minh Thu	TB KS	12	316.800.000		316.800.000
6	Phùng Đức Trưởng	KTT	12	277.200.000		277.200.000
	Tổng cộng			**1.848.000.000**	**192.000.000**	**2.040.000.000**

5. Báo cáo mức chi trả tiền thù lao cho các thành viên HĐQT, Ban kiểm soát, Người phụ trách quản trị Công ty và tiền lương Người quản lý Công ty năm 2021

Stt	Nội dung	Cách tính	Thành tiền (VNĐ)
I	**Thù lao**		
1	Chủ tịch HĐQT	27.000.000 x 20%x 12 tháng	64.800.000
2	Thành viên HĐQT	23.000.000 x 20% x12 tháng x 2 người	110.400.000
3	Thành viên BKS	21.000.000 x 20% x 12 tháng x 2 người	100.800.000
4	Người phụ trách quản trị kiêm Thư ký Công ty	21.000.000 x 20% x 12 tháng x 1 người	50.400.000
II	**Tiền lương**		
1	Giám đốc	26.000.000 x 12 tháng	312.000.000
2	Phó giám đốc	23.000.000 x12 tháng x 3 người	828.000.000
3	Trưởng ban KS	24.000.000 x 12 tháng	288.000.000
4	Kế toán trưởng	21.000.000 x12 tháng	252.000.000
	Tổng cộng		**1.680.000.000**

Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho HĐQT quyết toán thù lao, tiền lương, tiền thưởng và các lợi ích khác cho HĐQT, Ban kiểm soát, Người quản lý và Người quản trị kiêm Thư ký Công ty sau khi kết thúc năm tài chính.Việc tăng, giảm tiền lương, được thực hiện trên cơ sở quyết toán hợp đồng phối hợp kinh doanh với Tập đoàn và việc quyết toán thù lao được thực hiện theo quy định tại Quyết định số 1159/QĐ-TKV ngày 31/5/2016 và Quyết định sửa đổi bổ sung số 938/QĐ-TKV ngày 01/6/2018 của Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam về việc ban hành Quy chế quản lý Người đại diện của Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam tại các doanh nghiệp. Số liệu quyết toán sẽ báo cáo tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023.

III. Ông Lê Việt Phương, trình bày:

Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Tư vấn đầu tư mỏ và công nghiệp - Vinacomin năm 2021.

IV. Bà Trần Thị Minh Thu, trình bày Báo cáo của BKS bao gồm các nội dung:

1. Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2021;

2. Báo cáo đánh giá công tác quản lý điều hành của Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc năm 2021;

3. Báo cáo đánh giá sự phối hợp hoạt động giữa Ban Kiểm soát và Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc;

4. Báo cáo thẩm định báo cáo kết quả kinh doanh và báo cáo tài chính năm 2021.

5. Thực hiện nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông năm 2021

6. Kiến nghị và đề xuất đối với HĐQT, BGĐ

7. Phương án lựa chọn đơn vị Kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2022.

V. Ông Lê Văn Duẫn, trình bày:

1. Báo cáo xin ý kiến Đại hội đồng cổ đông về thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp và thông qua Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty cổ phần Tư vấn đầu tư mỏ và công nghiệp - Vinacomin sau (Sửa đổi bổ sung lần thứ chín);

2. Báo cáo về việc thực hiện ủy quyền của Đại hội cho HĐQT: Năm 2021 Hội đồng quản trị Công ty không thực hiện giao dịch nào liên quan đến việc ủy quyền của Đại hội cho Hội đồng quản trị Công ty quyết định giao dịch mua, bán tài sản của Công ty hoặc chi nhánh có giá trị từ 35% trở lên tổng giá trị tài sản của Công ty và các chi nhánh của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất.

3. Hội đồng quản trị Công ty tiếp tục đề nghị Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị Công ty quyết định đầu tư, bán tài sản của Công ty có giá trị từ 35% trở lên tổng giá trị tài sản của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất đã được kiểm toán. Nếu được, Hội đồng quản trị Công ty có trách nhiệm báo cáo việc thực hiện tại Đại hội kế tiếp.

VII. Các ý kiến phát biểu của các Đại biểu và trả lời của Chủ toạ Đại hội.

- Đại hội không có ý kiến tham luận.

VIII. Chủ toạ Đại hội tiếp thu ý kiến các đại biểu và xin ý kiến biểu quyết của Đại hội về các vấn đề đã thảo luận.

IX. Ông Đào Huy Quân thư ký Đại hội trình bày Dự thảo Nghị quyết Đại hội.

X. Chủ toạ Đại hội biểu quyết thông qua Nghị quyết Đại hội:

1. Thông qua Báo cáo kết quả SXKD năm 2021 và nhiệm vụ kế hoạch SXKD năm 2022;

1.2. Thông qua kết quả sản xuất kinh doanh của Công ty năm 2021 sau hợp nhất, với các chỉ tiêu chủ yếu như sau:

Stt	Chỉ tiêu	ĐVT	Thực hiện 2020	KH PHKD 2021	Thực hiện 2021	Tỷ lệ % so với	
						Cùng kỳ	*KH 2021*
1	Tổng doanh thu	Tr.đ	226.468	173.000	181.863	*80,3*	*105,1*
2	Nộp ngân sách	Tr.đ	12.657	Theo qđ	12.186	*96,3*	
3	Lợi nhuận trước thuế	Tr.đ	1.727	2.000	2.263	*131,0*	*113,2*
4	Lao động bình quân	Người	295	301	296	*100,3*	*98,3*
5	Thu nhập bình quân ng/tháng	Tr.đ	9.771	10.769	13.222	*135,3*	*122,8*
6	Đầu tư xây dựng	Tr.đ	763	700	478	*62,6*	*68,3*

Đại hội ủy quyền cho Hội đồng quản trị Công ty căn cứ vào tình hình thực tế điều chỉnh các chỉ tiêu kế hoạch cho kịp thời và phù hợp. Hội đồng quản trị Công ty có trách nhiệm báo cáo việc thực hiện tại Đại hội kế tiếp.

- Tỷ lệ biểu quyết thông qua: 100%/ Tổng số cổ phần biểu quyết dự họp.
- Tỷ lệ biểu quyết không thông qua: 0%/ Tổng số cổ phần biểu quyết dự họp.
- Tỷ lệ biểu quyết có ý kiến khác: 0%/ Tổng số cổ phần biểu quyết dự họp.

2. Thông qua Báo cáo thực hiện Đề án tái cơ cấu Công ty cổ phần Tư vấn đầu tư mỏ và công nghiệp - Vinacomin giai đoạn 2017 - 2020

- Tỷ lệ biểu quyết thông qua: 100%/ Tổng số cổ phần biểu quyết dự họp.
- Tỷ lệ biểu quyết không thông qua: 0%/ Tổng số cổ phần biểu quyết dự họp.
- Tỷ lệ biểu quyết có ý kiến khác: 0%/ Tổng số cổ phần biểu quyết dự họp.

3. Thông qua Báo cáo công khai Tài chính năm 2021 Công ty (đã được kiểm toán)

- Tỷ lệ biểu quyết thông qua: 100%/ Tổng số cổ phần biểu quyết dự họp.
- Tỷ lệ biểu quyết không thông qua: 0%/ Tổng số cổ phần biểu quyết dự họp.
- Tỷ lệ biểu quyết có ý kiến khác: 0%/ Tổng số cổ phần biểu quyết dự họp.

4. Thông qua Báo cáo phương án phân phối lợi nhuận, trích lập và sử dụng các quỹ; phương án chi trả cổ tức năm 2021 như sau:

4.1. Mức cổ tức năm 2021: 3%.

4.2. Mức cổ tức năm 2021: ≥ 3%.

- Tỷ lệ biểu quyết thông qua: 100%/ Tổng số cổ phần biểu quyết dự họp.
- Tỷ lệ biểu quyết không thông qua: 0%/ Tổng số cổ phần biểu quyết dự họp.
- Tỷ lệ biểu quyết có ý kiến khác: 0%/ Tổng số cổ phần biểu quyết dự họp.

5. Thông qua Báo cáo mức chi trả tiền thù lao, tiền lương, tieefnf thưởng và các lợi ích khác đối với Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Người phụ trách quản trị kiêm Thư ký Công ty năm 2021 như sau:

TT	Chức danh	Thành tiền *(đồng/người/năm)*	Ghi chú
1.	Thù lao các thành viên HĐQT	175.200.000	03 người
2.	Thù lao các thành viên Ban kiểm soát	100.800.000	02 người
3.	Thù lao Người phụ trách quản trị kiêm Thư ký Công ty	50.400.000	01 người

- Tỷ lệ biểu quyết thông qua: 100%/ Tổng số cổ phần biểu quyết dự họp.
- Tỷ lệ biểu quyết không thông qua: 0%/ Tổng số cổ phần biểu quyết dự họp.
- Tỷ lệ biểu quyết có ý kiến khác: 0%/ Tổng số cổ phần biểu quyết dự họp.

6. Thông qua Báo cáo về việc quyết toán tiền lương Người quản lý Công ty năm 2021 như sau:

TT	Họ tên	Chức danh	Quỹ lương quyết toán			
			Số tháng	*Quỹ lương NQL TKV duyệt*	*Tiền lương công trình*	*Tổng cộng*
1	Lê Văn Duẩn	GĐ	12	343.200.000	60.000.000	403.200.000
2	Nguyễn Việt Cường	PGĐ	12	303.600.000	48.000.000	351.600.000
3	Lê Việt Phương	PGĐ	12	303.600.000	48.000.000	351.600.000
4	Đào Ngọc Hiệp	PGĐ	12	303.600.000	36.000.000	351.600.000
5	Trần Thị Minh Thu	TB KS	12	316.800.000		316.800.000
6	Phùng Đức Trưởng	KTT	12	277.200.000		277.200.000
	Tổng cộng			**1.848.000.000**	**192.000.000**	**2.040.000.000**

- Tỷ lệ biểu quyết thông qua đạt: 100%/ Tổng số cổ phần biểu quyết dự họp.
- Tỷ lệ biểu quyết không thông qua đạt: 0%/ Tổng số cổ phần biểu quyết dự họp.
- Tỷ lệ biểu quyết có ý kiến khác: 0%/ Tổng số cổ phần biểu quyết dự họp.

7. Thông qua kế hoạch chi trả thù lao, tiền lương, tiền thưởng và các lợi ích khác đối với HĐQT, BKS, Người quản lý và Người phụ trách quản trị kiêm Thư ký Công ty năm 2022 như sau:

Stt	Nội dung	Cách tính	Thành tiền
I	**Thù lao**		
1	Chủ tịch HĐQT	27.000.000 x 20%x 12 tháng	64.800.000
2	Thành viên HĐQT	23.000.000 x 20% x12 tháng x 2 người	110.400.000
3	Thành viên BKS	21.000.000 x 20% x 12 tháng x 2 người	100.800.000
4	Người phụ trách quản trị kiêm Thư ký	21.000.000 x 20% x 12 tháng x 1 người	50.400.000
II	**Tiền lương**		
1	Giám đốc	26.000.000 x 12 tháng	312.000.000
2	Phó giám đốc	23.000.000 x12 tháng x 3 người	828.000.000
3	Trưởng ban KS	24.000.000 x 12 tháng	288.000.000
4	Kế toán trưởng	21.000.000 x12 tháng	252.000.000
	Tổng cộng		**1.680.000.000**

Chi phí trên được hạch toán vào chi phí kinh doanh năm tài chính 2022 của Công ty. Khi có các qui định về tiền lương thay đổi thì uỷ quyền cho HĐQT quyết định điều chỉnh mức chi trả cho phù hợp.

- Tỷ lệ biểu quyết thông qua đạt: 100%/ Tổng số cổ phần biểu quyết dự họp.
- Tỷ lệ biểu quyết không thông qua đạt: 0%/ Tổng số cổ phần biểu quyết dự họp.

- Tỷ lệ biểu quyết có ý kiến khác: 0%/ Tổng số cổ phần biểu quyết dự họp.

8. Thông qua Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2021.

- Tỷ lệ biểu quyết thông qua đạt: 100%/ Tổng số cổ phần biểu quyết dự họp.
- Tỷ lệ biểu quyết không thông qua đạt: 0%/ Tổng số cổ phần biểu quyết dự họp.
- Tỷ lệ biểu quyết có ý kiến khác: 0%/ Tổng số cổ phần biểu quyết dự họp.

9. Thông qua Báo cáo hoạt động của Ban Kiểm soát

- Tỷ lệ biểu quyết thông qua đạt: 100%/ Tổng số cổ phần biểu quyết dự họp.
- Tỷ lệ biểu quyết không thông qua đạt: 0%/ Tổng số cổ phần biểu quyết dự họp.
- Tỷ lệ biểu quyết có ý kiến khác: 0%/ Tổng số cổ phần biểu quyết dự họp.

10. Thông qua Đề xuất Lựa chọn Công ty TNHH Kiểm toán BDO thực hiện việc kiểm toán báo cáo tài chính cho Công ty trong năm tài chính kết thúc vào ngày 31/12/2022

- Tỷ lệ biểu quyết thông qua: 100%/ Tổng số cổ phần biểu quyết dự họp.
- Tỷ lệ biểu quyết không thông qua: 0%/ Tổng số cổ phần biểu quyết dự họp.
- Tỷ lệ biểu quyết có ý kiến khác: 0%/ Tổng số cổ phần biểu quyết dự họp.

11. Thông qua việc thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp và Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty cổ phần Tư vấn đầu tư mỏ và công nghiệp - Vinacomin sau (Sửa đổi bổ sung lần thứ 9) và giao cho HĐQT tổ chức thực hiện.

- Tỷ lệ biểu quyết thông qua đạt: 100%/ Tổng số cổ phần biểu quyết dự họp.
- Tỷ lệ biểu quyết không thông qua đạt: 0%/ Tổng số cổ phần biểu quyết dự họp.
- Tỷ lệ biểu quyết có ý kiến khác: 0%/ Tổng số cổ phần biểu quyết dự họp.

12. Thông qua việc Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho HĐQT Công ty:

12.1. Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị Công ty tiếp tục tổ chức thực hiện đề án tái cơ cấu Công ty cổ phần Tư vấn đầu tư mỏ và công nghiệp - Vinacomin năm 2021 theo các Văn bản của TKV. Hội đồng quản trị Công ty có trách nhiệm báo cáo kết quả thực hiện tại Đại hội kế tiếp.

12.2. Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị Công ty Quyết định đầu tư, bán tài sản của Công ty có giá trị từ 35% trở lên tổng giá trị tài sản của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất đã được kiểm toán. Hội đồng quản trị Công ty có trách nhiệm báo cáo việc thực hiện tại Đại hội kế tiếp.

12.3. Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị Công ty thực hiện việc thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp, bổ sung ngành, nghề kinh doanh theo quy định.

- Tỷ lệ biểu quyết thông qua: 100%/ Tổng số cổ phần biểu quyết dự họp.
- Tỷ lệ biểu quyết không thông qua: 0%/ Tổng số cổ phần biểu quyết dự họp.
- Tỷ lệ biểu quyết có ý kiến khác: 0%/ Tổng số cổ phần biểu quyết dự họp.

Đại hội bế mạc vào hồi 11 giờ 00 phút ngày 22 tháng 4 năm 2022.

Biên bản này được Thư ký Đại hội ghi chép đầy đủ, trung thực toàn bộ nội dung, diễn biến của Đại hội và được lưu tại Công ty./.

THƯ KÝ ĐẠI HỘI	CHỦ TỌA ĐẠI HỘI
Đào Huy Quân	Nguyễn Trọng Hùng

DANH SÁCH CỔ ĐÔNG NHẬN ỦY QUYỀN
HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG NĂM 2022
CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN ĐẦU TƯ MỎ VÀ CÔNG NGHIỆP - VINACOMIN
(Kèm theo Biên bản họp ĐHĐCĐ ngày 22 tháng 4 năm 2022)

1. Họ và tên cổ đông được ủy quyền: Ông **Đào Huy Quân**

- Tổng số cổ phần được ủy quyền: **241.361** cổ phần, tương ứng với **241.361** phiếu biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông Công ty.

Stt	Họ và tên cổ đông ủy quyền	Số cổ phần sở hữu	Giá trị cổ phần (Đồng)	Tỷ lệ %
1	Hoàng Thị Thu Hà	5.619	56.190.000	0,23
2	Trần Thị Ngọc Bích	2.232	22.320.000	0,09
3	Vũ Hồng Kỳ	6.609	66.090.000	0,28
4	Vũ Thị Diệu Thuý	330	3.300.000	0,01
5	Đinh Thị Thanh Nhàn	14.463	144.630.000	0,60
6	Trần Thị Thu Hà	165	1.650.000	0,01
7	Nguyễn Thị Thuỷ	3.780	37.800.000	0,16
8	Nguyễn Ngọc Thịnh	4.956	49.560.000	0,21
9	Phạm Thị Bích Hạnh	2.229	22.290.000	0,09
10	Lại Xuân Chu	7.878	78.780.000	0,33
11	Lại Thị Linh Chi	2.040	20.400.000	0,09
12	Nguyễn Thị Vy	6.114	61.140.000	0,25
13	Phạm Văn Lâm	3.636	36.360.000	0,15
14	Lê Thị Thu Hà	330	3.300.000	0,01
15	Nguyễn Thị Thu Hà	300	3.000.000	0,01
16	Lý Hồng Vinh	2.424	24.240.000	0,10
17	Lê Đức Tuấn	6.294	62.940.000	0,26
18	Lưu Hồ Long	825	8.250.000	0,03
19	Mai Bảo Châu	5.127	51.270.000	0,21
20	Hoàng Anh Hào	990	9.900.000	0,04
21	Hoàng Xuân Kiên	330	3.300.000	0,01
22	Nguyễn Việt Hùng	165	1.650.000	0,01
23	Nguyễn Thị Minh Thương	1.998	19.980.000	0,08
24	Nguyễn Trọng Rỡ	9.405	94.050.000	0,39
25	Nguyễn Đức Linh	948	9.480.000	0,04
26	Đặng Quang Bình	9.261	92.610.000	0,39
27	Đỗ Hải Minh	8.103	81.030.000	0,34
28	Nguyễn Phú Chính	12.270	122.700.000	0,51

Stt	Họ và tên cổ đông ủy quyền	Số cổ phần sở hữu	Giá trị cổ phần (Đồng)	Tỷ lệ %
29	Nguyễn Thị Thiêm	3.000	30.000.000	0,13
31	Phạm Công Liêm	2.067	20.670.000	0,09
32	Đoàn Thị Bích Nga	7.194	71.940.000	0,30
33	Nguyễn Minh Phương	4.368	43.680.000	0,18
34	Nguyễn Thị Quỳnh Anh	2.559	25.590.000	0,11
35	Nguyễn Xuân Bình	5.706	57.060.000	0,24
36	Phan Duy Nam	5.040	50.400.000	0,21
37	Trần Văn Hùng	2.154	21.540.000	0,09
38	Trịnh Đức Duy	495	4.950.000	0,02
39	Tô Ngọc Ánh	1.800	18.000.000	0,08
40	Vũ Bá Đức	1.899	18.990.000	0,08
41	Khúc Đình Thọ	7.110	71.100.000	0,30
42	Lã Mạnh Hải	3.183	31.830.000	0,13
43	Đỗ Thị Ngọc Linh	1.323	13.230.000	0,06
44	Lê Việt Hùng	1.158	11.580.000	0,05
45	Lã Quốc Tuấn	1.818	18.180.000	0,08
46	Nguyễn Thị Giang Thu	3.804	38.040.000	0,16
47	Nguyễn Tiến Thỉnh	3.636	36.360.000	0,15
49	Võ Chí Trung	495	4.950.000	0,02
50	Vũ Mạnh Thảo	3.348	33.480.000	0,14
51	Hoàng Thị Liên	495	4.950.000	0,02
52	Phạm Văn Triển	300	3.000.000	0,01
53	Nguyễn Phú Trung	2.394	23.940.000	0,10
54	Vũ Mai Hương	495	4.950.000	0,02
55	Trần Duy Học	330	3.300.000	0,01
56	Nguyễn Văn Cường	3.636	36.360.000	0,15
57	Mai Văn Tâm	4.461	44.610.000	0,19
58	Trần Thanh Bình	4.956	49.560.000	0,21
59	Lê Việt Thắng	165	1.650.000	0,01
60	Hoàng Văn Tề	7.437	74.370.000	0,31
61	Phạm Văn Linh	3.678	36.780.000	0,15
62	Nguyễn Mạnh Tuyến	3.000	30.000.000	0,13
63	Nguyễn Minh Huy	200	2.000.000	0,01
64	Trần Duy Khánh	6.774	67.740.000	0,28
65	Trịnh Hồng Đăng	2.724	27.240.000	0,11

Stt	Họ và tên cổ đông ủy quyền	Số cổ phần sở hữu	Giá trị cổ phần (Đồng)	Tỷ lệ %
66	Vũ Đức Trung	990	9.900.000	0,04
67	Đặng Văn Chinh	4.131	41.310.000	0,17
68	Đặng Văn Hùng	378	3.780.000	0,02
69	Đặng Xuân Hưng	948	9.480.000	0,04
70	Nguyễn Công Tân	12.681	126.810.000	0,54
	Tổng số	**241.361**	**2.413.610.000**	**10,06**

2. Họ và tên cổ đông được ủy quyền: Bà **Bùi Thị Hồng May**

- Tổng số cổ phần được ủy quyền: **54.549** cổ phần, tương ứng với **54.549** phiếu biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông công ty.

Stt	Họ và tên cổ đông ủy quyền	Số cổ phần sở hữu	Giá trị cổ phần (Đồng)	Tỷ lệ %
1	Lê Đại Hồng	9.777	97.770.000	0,41
2	Lê Thu Hằng	2.232	22.320.000	0,09
3	Đào Thị Hoàng Yến	5.481	54.810.000	0,23
4	Vũ Duy Hiển	165	1.650.000	0,01
5	Trần Thanh Hằng	7.194	71.940.000	0,30
6	Lê Thuỳ Dương	5.706	57.060.000	0,24
7	Lê Hà Thu	4.299	42.990.000	0,18
8	Nguyễn Thị Phòng	6.855	68.550.000	0,29
9	Thiều Thị Ngọc Hồng	3.417	34.170.000	0,14
10	Đinh Quang Phú	495	4.950.000	0,02
11	Phạm Thị Hồng Cẩm	948	9.480.000	0,04
12	Nguyễn Thị Thu Hà	5.619	56.190.000	0,23
13	Nguyễn Thị Lệ Hằng	378	3.780.000	0,02
14	Trần Thị Phương Mai			
	Tổng số	**54.549**	**54.546.000**	**2,27**

3. Họ và tên cổ đông được ủy quyền: Ông **Phùng Đức Trưởng**

- Tổng số cổ phần được ủy quyền: **41.742** cổ phần, tương ứng với **41.742** phiếu biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông công ty.

Stt	Họ và tên cổ đông ủy quyền	Số cổ phần sở hữu	Giá trị cổ phần (Đồng)	Tỷ lệ %
1	Phùng Thị Chín	3.018	30.180.000	0,13
2	Phạm Thị Hương	27.660	276.600.000	1,15
3	Phạm Thị Thắm	825	8.250.000	0,03
4	Phạm Thu Hằng	2.778	27.780.000	0,12

Stt	Họ và tên cổ đông ủy quyền	Số cổ phần sở hữu	Giá trị cổ phần (Đồng)	Tỷ lệ %
5	Nguyễn Thị Khánh	4.461	44.610.000	0,19
6	Lê Thị Hoài Yến	3.000	30.000.000	0,13
	Tổng số	**41.742**	**417.420.000**	**1,74**

4. Họ và tên cổ đông được ủy quyền: Ông **Nguyễn Quốc Ngoan**

- Tổng số cổ phần được ủy quyền: **3.165** cổ phần, tương ứng với **3.165** phiếu biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông công ty.

Stt	Họ và tên cổ đông ủy quyền	Số cổ phần sở hữu	Giá trị cổ phần (Đồng)	Tỷ lệ %
1	Nguyễn Thị Thu Hiền	3.165	31.650.000	0,13
	Tổng số	**3.165**	**31.650.000**	**0,13**

5. Họ và tên cổ đông được ủy quyền: Bà **Nguyễn Thị Thu Hương**

- Tổng số cổ phần được ủy quyền: **10.578** cổ phần, tương ứng với **10.578** phiếu biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông công ty.

Stt	Họ và tên cổ đông ủy quyền	Số cổ phần sở hữu	Giá trị cổ phần (Đồng)	Tỷ lệ %
1	Phạm Thị Thuý	5.454	54.540.000	0,23
2	Phạm Thị Chung	5.124	51.240.000	0,21
	Tổng số	**10.578**	**105.780.000**	0,44

6. Họ và tên cổ đông được ủy quyền: Ông **Lê Văn Duẩn**

- Tổng số cổ phần được ủy quyền: **6.165** cổ phần, tương ứng với **6.165** phiếu biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông công ty.

Stt	Họ và tên cổ đông ủy quyền	Số cổ phần sở hữu	Giá trị cổ phần (Đồng)	Tỷ lệ %
1	Nguyễn Mai Hoa	3.165	31.650.000	0,13
2	Phạm Công Hương	3.000	30.000.000	0,13
	Tổng số	**6.165**	**61.650.000**	**0,26**

7. Họ và tên cổ đông được ủy quyền: Bà **Nguyễn Thị Chiến**

- Tổng số cổ phần được ủy quyền: **6.645** cổ phần, tương ứng với **6.645** phiếu biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông công ty.

Stt	Họ và tên cổ đông ủy quyền	Số cổ phần sở hữu	Giá trị cổ phần (Đồng)	Tỷ lệ %
1	Lê Văn Dũng	6.645	66.450.000	0,28
	Tổng số	**6.645**	**66.450.000**	**0,28**

8. Họ và tên cổ đông được ủy quyền: Bà **Trần Phương Giang**

- Tổng số cổ phần được ủy quyền: **15.588** cổ phần, tương ứng với **15.588** phiếu biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông công ty.

Stt	Họ và tên cổ đông ủy quyền	Số cổ phần sở hữu	Giá trị cổ phần (Đồng)	Tỷ lệ %
1	Trần Thị Kim Loan	9.804	98.040.000	0,41
2	Nguyễn Đình Phồn	5.784	57.840.000	0,24
	Tổng số	**15.588**	**98.040.000**	**0,41**

9. Họ và tên cổ đông được ủy quyền: Bà **Nguyễn Thị Minh**

- Tổng số cổ phần được ủy quyền: **6.291** cổ phần, tương ứng với **6.291** phiếu biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông công ty.

Stt	Họ và tên cổ đông ủy quyền	Số cổ phần sở hữu	Giá trị cổ phần (Đồng)	Tỷ lệ %
1	Nguyễn Thị Minh Tâm	6.291	62.910.000	0,26
	Tổng số	**6.291**	**62.910.000**	**0,26**

10. Họ và tên cổ đông được ủy quyền: Ông **Vương Minh**

- Tổng số cổ phần được ủy quyền: **1.902** cổ phần, tương ứng với **1.902** phiếu biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông công ty.

Stt	Họ và tên cổ đông ủy quyền	Số cổ phần sở hữu	Giá trị cổ phần (Đồng)	Tỷ lệ %
1	Lê Thị Thu Hạnh	1.902	19.020.000	0,08
	Tổng số	**1.902**	**19.020.000**	**0,08**

11. Họ và tên cổ đông được ủy quyền: Ông **Nguyễn Công Tứ**

- Tổng số cổ phần được ủy quyền: **7.518** cổ phần, tương ứng với **7.518** phiếu biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông công ty.

Stt	Họ và tên cổ đông ủy quyền	Số cổ phần sở hữu	Giá trị cổ phần (Đồng)	Tỷ lệ %
1	Nguyễn Thị Vân Quỳnh	7.518	75.180.000	0,31
	Tổng số	**7.518**	**75.180.000**	**0,31**

12. Họ và tên cổ đông được ủy quyền: Ông **Nguyễn Văn Hường**

- Tổng số cổ phần được ủy quyền: **20.493** cổ phần, tương ứng với **20.493** phiếu biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông công ty.

Stt	Họ và tên cổ đông ủy quyền	Số cổ phần sở hữu	Giá trị cổ phần (Đồng)	Tỷ lệ %
1	Ngô Xuân Lãng	2.625	26.250.000	0,11
2	Vũ Thị Thanh Hải	4.557	45.570.000	0,19

Stt	Họ và tên cổ đông ủy quyền	Số cổ phần sở hữu	Giá trị cổ phần (Đồng)	Tỷ lệ %
3	Phạm Thị Thu Hường	495	4.950.000	0,02
4	Nguyễn Mạnh Hùng	825	8.250.000	0,03
5	Hà Thị Giang	330	3.300.000	0,01
6	Nguyễn Thị Liên	1.500	5.000.000	0,06
7	Nguyễn Thế Bốn	10.161	101.610.000	0,42
	Tổng số	**20.493**	**204.930.000**	**0,85**

13. Họ và tên cổ đông được ủy quyền: Bà **Bùi Thị Huê**

- Tổng số cổ phần được ủy quyền: **6.240** cổ phần, tương ứng với **6.240** phiếu biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông công ty.

Stt	Họ và tên cổ đông ủy quyền	Số cổ phần sở hữu	Giá trị cổ phần (Đồng)	Tỷ lệ %
1	Đỗ Đình Cao	6.240	62.400.000	0,26
	Tổng số	**6.240**	**62.400.000**	**0,26**

Danh sách cổ đông ủy quyền dự họp lập kèm theo Biên bản họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2022 Công ty cổ phần Tư vấn đầu tư mỏ và công nghiệp./.

Hà Nội, ngày 22 tháng 4 năm 2022

TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

M.S.D.N: 0500237543 - C.T.C.P. CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN ĐẦU TƯ MỎ VÀ CÔNG NGHIỆP VINACOMIN Q. THANH XUÂN - TP. HÀ NỘI

Nguyễn Trọng Hùng